

Số: 71 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 và số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản số 70/BB-ĐHĐCĐ-2026 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP về phiên họp thường niên ngày 23/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính:

2.1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urea Phú Mỹ quy đổi	Nghìn tấn	902,7
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
1.3	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	10,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urea Phú Mỹ và các sản phẩm có nguồn gốc từ Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	833,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
2.3	Phân bón thương mại	Nghìn tấn	310,0
2.4	Hóa chất sản xuất	Nghìn tấn	99,5
2.5	Hóa chất thương mại	Nghìn tấn	29,6

7.c

2.2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	850
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	680
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	340
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/ người/ tháng	917

2.3. Kế hoạch công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.635
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.925
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	647
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	6,1
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (*)	%	12,0
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,55

(*) Tỷ lệ chia cổ tức là tạm tính trên cơ sở giá khi giá định cho sản xuất Đạm Phú Mỹ. Giá khí/cước phí vận chuyển khí cho sản xuất Đạm Phú Mỹ năm 2026 sẽ được chính xác hóa sau khi được phê duyệt/ chấp thuận

b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.164,3
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	582,6
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	371,7
3	Đầu tư tài chính / góp vốn	Tỷ đồng	210,0
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.164,3
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1.164,3
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

2.4. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2025		1.743.784.105.200
2	Lợi nhuận sau thuế 2025		1.046.154.319.902
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2025	(3=3.1+3.2)	552.782.295.971
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		238.936.000.000
	Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động		234.200.000.000
	- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH		4.736.000.000
3.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3.2 = 2*30%)	313.846.295.971
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi trích lập các quỹ	(4=1+2-3)	2.237.156.129.131
5	Chia cổ tức		1.019.887.531.500
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	15%/mệnh giá	1.500
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2026	(6=4-5)	1.217.268.597.631

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Chi cổ tức bằng tiền: 12% mệnh giá cổ phần;
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 20% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2026;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: Tương đương 04 tháng lương (quỹ lương thực hiện 2026 của người lao động và ban điều hành);
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý: Tương đương 02 tháng lương (quỹ lương thực hiện 2026 của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách).
- Tổng công ty căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2026 để trình phương án thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2026 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 cho phù hợp.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2026.

Điều 6. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong danh sách một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

- Báo cáo thực hiện năm 2025: 15.945.000.000 đồng
- Kế hoạch năm 2026: 11.826.000.000 đồng (tạm tính).

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 8. Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

Điều 9. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty; Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và giao cho Hội đồng quản trị ban hành nội dung sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Huỳnh Kim Nhân.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Cao Chí Kiên, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 5 năm.
- Ông Triệu Quốc Tuấn, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 5 năm.
- Ông Nguyễn Công Minh, trúng cử thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ 5 năm.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, 23/04/2026. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thủ trưởng các ban/văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- Lưu VT, TH (TTV).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Hòa